

Số: 316/VNCC-TCKT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

V/v giải trình điều chỉnh số liệu đầu
năm báo cáo tài chính năm 2020
đã kiểm toán Công ty mẹ và Hợp nhất

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 3.0324/TC-AC và số 3.0325/TC-AC của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C về Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán của Công ty mẹ và Hợp nhất Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP (VNCC).

Theo Biên bản quyết toán cổ phần hoá Công ty mẹ - Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam tại thời điểm 0h ngày 07/10/2016 giữa Công ty mẹ - Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Số liệu trên bảng cân đối kế toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 có điều chỉnh số liệu đầu năm như sau:

Công ty mẹ:

Chi tiêu	Mã số	Số sau điều chỉnh	Số điều chỉnh	Số trước điều chỉnh
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	287.538.520.519	(1.380.059.552)	288.918.580.071
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	58.010.854.585	(1.380.059.552)	59.390.914.137
Phải thu ngắn hạn khác	136	8.788.766.654	(1.380.059.552)	10.168.826.206
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	289.147.579.217	1.520.059.552	287.627.519.665
Đầu tư tài chính dài hạn	250	154.989.107.381	1.520.059.552	153.469.047.829
Đầu tư vào công ty con	251	68.243.850.433	82.911.390	68.160.939.043
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	48.885.994.941	1.445.585.547	47.440.409.394
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	37.859.262.007	(8.437.385)	37.867.699.392
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	576.686.099.736	140.000.000	576.546.099.736
NỢ PHẢI TRẢ	300	185.961.548.943	140.000.000	185.821.548.943
Nợ ngắn hạn	310	185.580.074.543	140.000.000	185.440.074.543
Phải trả người bán ngắn hạn	311	12.480.793.844	140.000.000	12.340.793.844
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	576.686.099.736	140.000.000	576.546.099.736

Hợp nhất:

Chỉ tiêu	Mã số	Số sau điều chỉnh	Số điều chỉnh	Số trước điều chỉnh
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	911.417.302.160	(1.380.059.552)	912.797.361.712
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	327.346.601.420	(1.380.059.552)	328.726.660.972
Phải thu ngắn hạn khác	136	74.986.750.981	(1.380.059.552)	76.366.810.533
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	297.374.428.944	1.437.148.162	295.937.280.782
Đầu tư tài chính dài hạn	250	112.411.456.534	1.437.148.162	110.974.308.372
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	71.904.938.621	1.445.585.547	70.459.353.074
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	41.736.517.913	(8.437.385)	41.744.955.298
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	1.208.791.731.104	57.088.610	1.208.734.642.494
NỢ PHẢI TRẢ	300	733.416.179.648	140.000.000	733.276.179.648
Nợ ngắn hạn	310	712.958.097.209	140.000.000	712.818.097.209
Phải trả người bán ngắn hạn	311	67.847.692.916	140.000.000	67.707.692.916
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	475.375.551.456	(82.911.390)	475.458.462.846
Vốn chủ sở hữu	410	475.326.400.888	(82.911.390)	475.409.312.278
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	(15.975.850.433)	(82.911.390)	(15.892.939.043)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1.208.791.731.104	57.088.610	1.208.734.642.494

Trên đây là ý kiến giải trình của Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP về điều chỉnh số liệu đầu năm Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán Công ty mẹ và Hợp nhất. Kính gửi đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét và chấp thuận.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- KHĐT, MKT (để p/h);
- Lưu: VT, TCKT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

KTS. Trần Đức Toàn